

Số: **02/2025/QĐST-DS**

*Đồng Tháp, ngày 14 tháng 7 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 482/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024, về việc tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:
  - *Nguyên đơn:* Anh **Bùi Hữu P** năm 1981.  
Địa chỉ: C, tổ D, khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang(Địa chỉ hiện nay: 352D, tổ D, khu C, xã C, tỉnh Đồng Tháp  
*Đại diện ủy quyền:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1967;  
Địa chỉ: F, tổ C, khu phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang(Địa chỉ hiện nay: 634, tổ C, khu phố B, xã C, tỉnh Đồng Tháp  
(Văn bản ủy quyền ngày 08/11/2024)
  - *Bị đơn:*
    - 1/ Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1964;  
Địa chỉ: C hẻm A, đường P, ấp D, xã P, huyện N, TP . Hồ Chí M (366/2 hẻm A, đường P, ấp B, xã N, TP . Hồ Chí Minh
    - 2/ Chị **Nguyễn Thị Hồng S**, sinh năm 1986  
Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang(Địa chỉ hiện nay: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp
    - 3/ Anh **Nguyễn Văn M1**, sinh năm 1957.  
Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang(Địa chỉ hiện nay: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp
    - 4/ Anh **Nguyễn Văn Ê** (tên thường gọi: **Chính Ê**), sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp A, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang(Địa chỉ hiện nay: Ấp A, xã B, tỉnh Đồng Tháp

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Bùi Hữu P1 yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng Sông Nguyễn Văn M2 ông Nguyễn Văn Ê cùng trả số tiền 80.000.000 đồng với ông Nguyễn Văn T1

- Ông Nguyễn Văn Trung đại D quyền của nguyên đơn với ông Nguyễn Văn T2 thuận như sau: Ông Nguyễn Văn T3 nguyện trả cho ông Bùi Hữu P2 số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) trả 02 lần cụ thể:

+ Lần 01: Ngày 20/7/2025 trả 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

+ Lần 02: Ngày 04/8/2025 trả 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Nếu như ông Nguyễn Văn T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ dù chỉ 01 lần thì ông Bùi Hữu P2 được quyền yêu cầu ông T1 hoàn trả toàn bộ số nợ còn lại làm một lần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**2. Về án phí:** Ông Nguyễn Văn T1 tự nguyện chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Bùi Hữu P3 tiền 3.766.000 đồng (Ba triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002614 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Đồng Tháp).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Văn Khỏe**

